

Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ

Son Dương, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lương Thị Thu H.**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Duy Q.**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lương Thị Thu H.** và anh **Nguyễn Duy Q.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

+ Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/7/2014 cho anh Nguyễn Duy Q. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 13/4/2019 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2021 cho chị Lương Thị Thu H. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lương Thị Thu H. và anh Nguyễn Duy Q. không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, vay nợ chung:** Chị Lương Thị Thu H. và anh Nguyễn Duy Q. đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lương Thị Thu H. phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001138516, ngày 19/4/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0000686 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lương Thị Thu H. số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Duy Q. không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã N. (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến